

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRƯỜNG SA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRƯỜNG SA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRUONG SA MANUFACTURE AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TRUONG SA MANUFACTURE & TRADING CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2300968557

**3. Ngày thành lập:** 26/12/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

(NR Đình Phú Đông) xóm 5, thôn Lương, Xã Tri Phương, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0973680131

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                      | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sao chép bản ghi các loại                                                      | 1820        |
| 2.  | Sản xuất hoá chất cơ bản                                                       | 2011        |
| 3.  | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                                 | 2511        |
| 4.  | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu                    | 2599        |
| 5.  | Dịch vụ liên quan đến in                                                       | 1812        |
| 6.  | Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu                         | 2029        |
| 7.  | Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít | 2022        |
| 8.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                             | 4649        |
| 9.  | Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm                 | 1512(Chính) |
| 10. | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác                              | 1621        |
| 11. | In ấn                                                                          | 1811        |
| 12. | Sản xuất sản phẩm chịu lửa                                                     | 2391        |
| 13. | Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại                               | 2591        |
| 14. | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng                                             | 2640        |
| 15. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                | 4659        |
| 16. | Sản xuất giày dép                                                              | 1520        |
| 17. | Sản xuất bột giấy, giấy và bìa                                                 | 1701        |
| 18. | Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao                       | 2395        |
| 19. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                   | 2592        |
| 20. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                 | 7410        |

|     |                                                                                                                                                                                       |                                                              |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 21. | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                                                                                                                                          | 2220                                                         |
| 22. | Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác                                                                                                                                                         | 2393                                                         |
| 23. | Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng                                                                                                                           | 2593                                                         |
| 24. | Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)                                                                                         | 2817                                                         |
| 25. | Sản xuất đồ chơi, trò chơi                                                                                                                                                            | 3240                                                         |
| 26. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                       | 4322                                                         |
| 27. | Bán mô tô, xe máy                                                                                                                                                                     | 4541                                                         |
| 28. | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện                                                                                              | 1629                                                         |
| 29. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu                                                                                                               | 8299                                                         |
| 30. | Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu                                                                                                                      | 1709                                                         |
| 31. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                     | 4669                                                         |
| 32. | Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh                                                                                                                                  | 2013                                                         |
| 33. | Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại                                                                                                                            | 2512                                                         |
| 34. | Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa                                                                                                                                   | 1702                                                         |
| 35. | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                   | 4511                                                         |
| 36. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                    | 4530                                                         |
| 37. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                    | 4719                                                         |
| 38. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                              | 4761                                                         |
| 39. | Chi chú: Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 1.500.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: ĐINH PHÚ ĐÔNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 03/10/1990 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125426827

Ngày cấp: 15/02/2008 Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 5, thôn Lương, Xã Tri Phương, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm 5, thôn Lương, Xã Tri Phương, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐINH PHÚ ĐÔNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/10/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125426827

Ngày cấp: 15/02/2008

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 5, thôn Lương, Xã Tri Phương, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm 5, thôn Lương, Xã Tri Phương, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh